

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:04/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30/06/2020

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Mưng Niê.
2. Ông Trương Quang Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Anh – Thư ký TAND huyện Krông Búk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:

Ông Y Đum Kpă - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 06 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **15/2020/QĐXXST-DS** ngày 25 tháng 05 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị T, sinh năm 1976 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã Ch, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974 – Vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Thôn H, xã Ch, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Ngô Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện

K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 19/5/1995. Sau một thời gian chung sống do tính tình và cách sống không hợp nhau nên vợ chồng đã ly thân gần 10 năm nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyện vọng của tôi được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Khắc Ng, sinh ngày 09/9/1996 và cháu Nguyễn Quang L, sinh ngày 10/11/1998 hiện các con chung đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn Đ mặc dù đã được Tòa án triệu tập, gửi các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh Đ không tham gia tố tụng, không hợp tác làm việc, tại phiên tòa hôm nay anh Đ vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến, yêu cầu của anh Nguyễn Văn Đ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi trước thời điểm xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục của phiên tòa sơ thẩm. Đối với những người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Điều 70, 71, Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Điều 70, 72, Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ngô Thị T, chấp nhận cho chị Ngô Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ; Về con chung: Các con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi nên không đề cập giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Nguyễn Văn Đ là bị đơn đã được tổng đạt Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ kiện:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 19/5/1995. Theo ý kiến của chị T thì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng đến khoảng đầu năm 2011 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, sau đó trở nên trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình và cách sống không hợp nhau, vì vậy vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân tiến bộ không đạt được nên nguyện vọng của chị T là được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ. Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn Đ không tham gia tố tụng, không hợp tác làm việc nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Đ. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì địa phương cho biết, do mâu thuẫn gia đình nên anh Đ và chị T đã ly thân gần 10 năm.

Tại phiên tòa hôm nay chị Ngô Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Đ đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân tiến bộ không đạt được nên chị T và anh Đ đã ly thân với nhau gần 10 năm. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị T và quyết định cho chị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

[2.2]. Về con chung: Trong thời gian chung sống chị T và anh Đ có 02 con chung là Nguyễn Khắc Ng, sinh ngày 09/9/1996 và cháu Nguyễn Quang L, sinh ngày 10/11/1998 hiện các con chung đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngô Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Ngô Thị T chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51; 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Trong thời gian chung sống chị T và anh Đ có 02 con chung là Nguyễn Khắc Ng, sinh ngày 09/9/1996 và cháu Nguyễn Quang L, sinh ngày 10/11/1998 hiện các con chung đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngô Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị T phải chịu 300.000đ(ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0014468 ngày 08/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Ngô Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THA dân sự huyện Krông Búk;
- UBND xã Ch, h.Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã Ký)

Thái Văn Hải

